

Bản án số: 153/2021/HS-ST

Ngày: 01-6-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Công.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Thúy Lan;
2. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:
Ông Trần Trọng An, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 26 tháng 5 và ngày 01 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 102/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn D, sinh năm 1996 tại tỉnh Cà Mau; thường trú: Ấp Ph Nh, xã Ng H, huyện Đ D, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1975 và bà Mai Thị Nh, sinh năm 1979; bị cáo 01 chị ruột, sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/12/2020 cho đến nay, có mặt.

2. Trần Quốc Á, sinh năm 1993 tại tỉnh Hậu Giang; thường trú: Ấp M, xã L T, huyện L M, tỉnh Hậu Giang; chỗ ở: Số B, khu phố B Đ 4, phường A B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con Trần Văn C, sinh năm 1965 và bà Phan Thị B, sinh năm 1970; bị cáo có 02 anh em ruột, lớn sinh năm 1990, nhỏ sinh năm 1996; có 02 con ruột, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/12/2020 cho đến nay, có mặt.

3. Lê Vũ Kh, sinh năm 1994 tại tỉnh Hậu Giang; thường trú: Ấp M, xã L T, huyện L M, tỉnh Hậu Giang; chỗ ở: Ấp B H, xã B Đ, thị xã T U, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con Lê Văn Út B, sinh năm 1969 và bà Mai Thị Ng, sinh năm

1970; bị cáo có 01 chị ruột, sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/3/2021 cho đến nay, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Quốc Ái: Ông Vũ Đình M – Luật sư Văn phòng Luật sư V M L thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt lúc xét xử, vắng mặt lúc tuyên án.

- *Bị hại:* Anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1991; thường trú: Số 336/14C/12 khu phố B Đ 4, phường A B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 2001; thường trú: Ấp M, xã L T, huyện L M, tỉnh Hậu Giang; vắng mặt.

2. Chị Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1983; thường trú: Ấp M, xã L T, huyện L M, tỉnh Hậu Giang; vắng mặt.

** Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người làm chứng:*

1. Anh Ngô Quang Tr; vắng mặt.

2. Chị Vũ Thị Thúy U; vắng mặt.

3. Anh Huỳnh Trường V; vắng mặt.

4. Anh Nguyễn Văn H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân Nguyễn Văn D, Trần Quốc Á và Lê Vũ Kh là bạn bè quen biết với nhau. Khoảng 21 giờ ngày 01/02/2020, Á, D và Kh, tổ chức ăn nhậu tại phòng trọ của Á, địa chỉ khu phố B Đ 4, phường A B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương. Trong lúc ngồi nhậu D mượn xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 95F5 – 8820 của Kh để đi chở bạn tên Tr và người yêu của Tr đến cùng nhậu. Tr và người yêu của Tr đến ngồi nhậu khoảng 30 phút thì nhờ D chở về, D lấy xe mô tô của Kh, chở Tr và người yêu của Tr đi về. Sau khi chở bạn về, D điều khiển xe mô tô quay lại phòng trọ của Á, khi D điều khiển xe mô tô đến trước dãy nhà trọ số BB khu phố B Đ 4, phường A B, thành phố D A thì anh Nguyễn Thành T đang ngồi nhậu cùng bạn, thấy D nên kêu D vào ngồi nhậu cùng. Trong lúc ngồi nhậu D nói “Ổ đất này tao không nể ai hết” nghe vậy anh T mới nói “Mày nói chuyện phải biết lớn nhỏ” đồng thời cầm ly thủy tinh đánh 02 cái vào vùng miệng và mí mắt trái của D làm chảy máu. Bị đánh D bỏ xe mô tô lại và chạy bộ về phòng trọ của Á nói cho Á và Kh biết bị đánh đồng thời D chạy đến chỗ để tủ lạnh lấy 01 cây mã tấu để trên đầu tủ rồi chạy ra để đánh anh T. Thấy vậy, Á lấy 01 ống tuýp sắt sau cánh cửa phòng trọ, còn Kh lấy 01 con dao Thái Lan và 01 con dao (loại dao bầu) chạy theo để hỗ trợ D đánh nhau. Khi cả 03 chạy đến chỗ anh T thì D lao vào chém anh T dơ tay trái lên đỡ thì chém trúng

vào cổ bàn tay trái, sau đó D tiếp tục chém về phía anh T trúng vào cẳng tay trái. Sau khi chém gây thương tích cho anh T thì D bỏ chạy thoát rồi bỏ trốn, trên đường tẩu thoát D rút hung khí gây án (không thu hồi được), còn Á về phòng trọ đến sáng hôm sau thì chuyển trọ đi nơi khác. Riêng Kh thì thuê xe ôm về phòng trọ của Kh tại khu phố B H, phường B Đ, thị xã T U, tỉnh Bình Dương.

Ngày 03/12/2020, Lê Vũ Kh đến Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố D A đầu thú khai nhận hành vi phạm tội, sau đó bị khởi tố bị can và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú để điều tra đến ngày 22/3/2021 bị bắt tạm giam để điều tra. Ngày 04/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an thành phố D A, ra lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp sau đó khởi tố bị can, tạm giam Nguyễn Văn D và Trần Quốc Á để điều tra về tội Cố ý gây thương tích cho đến nay.

* Vật chứng thu giữ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 95F5 – 8820; 01 (một) thanh kim loại dài 50 cm và 02 (hai) mảnh thủy tinh bị vỡ.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0170/TgT/2020 ngày 10/3/2020 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Đồng Nai, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Tổn thương hoàn toàn sợi trục dây thần kinh giữa, thần kinh trụ, thần kinh quay, đứt động mạch quay, động mạch trụ, đã điều trị khâu nối động mạch, gãy xương thuyền, xương đầu tay trái (95% tháo khớp cổ tay trái) (Áp dụng chương 7, mục IV của phần nguyên tắc chung và chương 7 mục V.1) Tỷ lệ thương tích 49%.

- Sẹo 1/3 trên mặt sau cẳng tay trái kích thước 10 x 0,3cm (Áp dụng chương 8 mục I.2) Tỷ lệ thương tích là 02%.

2. Kết luận:

Căn cứ thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Trưởng Bộ Y Tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Thành Tâm áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là 51% (năm một phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Vật gây thương tích: Vật sắc

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0170/TgT/2020 ngày 10/3/2020 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Đồng Nai.

Đối với thương tích của Nguyễn Văn D, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo D xác định mình bị xây sát nhẹ, có đơn từ chối giám định và khởi tố vụ án, đồng thời theo văn bản của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương xác định trường hợp thương tích của Nguyễn Văn D là không giám định được tỷ lệ thương tích nên không đặt ra xem xét.

Tại bản cáo trạng số: 126/CT-VKS ngày 06 tháng 4 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Văn D, Trần Quốc Á và Lê Vũ Kh về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3

Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134 và điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự xử phạt các bị cáo Trần Quốc Á và Lê Vũ Kh, mỗi bị cáo từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 95F5 – 8820. của Lê Vũ Kh, không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã trả lại cho Kh.

- Đối với 01 (một) thanh kim loại dài 50 cm và 02 (hai) mảnh thủy tinh bị vỡ, là công cụ sử dụng vụ việc phạm tội và tang vật của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thành T yêu cầu các bị cáo bồi thường tiền điều trị thương tích, tiền công lao động và tiền tổn thất tinh thần với số tiền 53.629.900 đồng, tại phiên tòa các bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền trên nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của các bị cáo đối với bị hại.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Quốc Á, Luật sư Vũ Đình M tranh luận:* Thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Á, người bào chữa đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Á như nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ bị hại, cách xử sự của bị hại gây ức chế cho các bị cáo; vai trò, tính chất phạm tội của bị cáo trong vụ án là rất hạn chế; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, gia đình bị cáo có công với cách mạng đồng thời bị cáo là người lao động nên người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và răn đe bị cáo.

Bị hại Nguyễn Thành T tranh luận: Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Á và Kh, còn hình phạt đối với bị cáo D đề nghị xử lý theo quy định, về trách nhiệm dân sự yêu cầu các bị cáo bồi thường tổng số tiền 53.629.900 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm, mức hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

Tại phiên tòa, các bị cáo không ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát về điều luật áp dụng, khung hình phạt và xử lý vật chứng đồng thời trong lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng, biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú và các chứng cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, xác định: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 01/02/2020 trước đây nhà trọ địa chỉ BB khu phố B Đ 4, phường A B, thành phố D A, tỉnh Bình Dương do có mâu thuẫn trong lúc ăn uống nên các bị cáo Nguyễn Văn D, Trần Quốc Á và Lê Vũ Kh sử dụng mã tấu, tuýp sắt và dao chém vào tay gây thương tích cho người bị hại Nguyễn Thành T tỷ lệ thương tích là 51%.

[3] Như vậy, hành vi trên của các bị cáo dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ thương tích 51%, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng số: 126/CT– VKS ngày 06 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên truy tố các bị cáo Nguyễn Văn D, Trần Quốc Á và Lê Vũ Kh về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo với mức án tù tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[5] Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là giản đơn không có sự cấu kết chặt chẽ, không có sự bàn bạc, phân công vai trò cụ thể khi thực hiện hành vi phạm tội nên không xem là phạm tội có tổ chức. Bị cáo D là người trực tiếp chém bị hại, còn các bị cáo Á, Kh tham gia với vai trò là người giúp sức.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Kh đầu thú khai nhận toàn hành vi phạm tội của mình, trong vụ án có một phần lỗi của bị hại, tại phiên tòa bị hại T có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Á và Kh. Đây là

những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Về nhân thân: Các bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự và người lao động, bị cáo Á có cha ruột và ông bà nội tham gia cách mạng nên cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[9] Về hình phạt: Xét bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo xâm phạm đến sức khỏe, của bị hại được pháp luật bảo vệ, chỉ vì có một mâu thuẫn nhỏ mà các bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ 51%, đồng thời tội phạm của các bị cáo thực hiện ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội và có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 95F5 – 8820. của Lê Vũ Kh, không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã trả lại cho Kh, là đúng quy định của pháp luật.

- Xét 01 (một) thanh kim loại dài 50 cm và 02 (hai) mảnh thủy tinh bị vỡ, là công cụ sử dụng vụ việc phạm tội và tang vật của vụ án, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thành T yêu cầu các bị cáo bồi thường tiền điều trị thương tích, tiền công lao động và tiền tổn thất tinh thần với số tiền 53.629.900 đồng. Tại phiên tòa, các bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền trên nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường của bị cáo đối với bị hại. Tuy nhiên, trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong trường hợp này là do nhiều người gây ra nên các bị cáo phải liên đới bồi thường, mức bồi thường xác định tương ứng với mức độ lỗi của từng bị cáo, cụ thể bị cáo D là 50% tương đương bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 26.815.000 đồng; các bị cáo Á và Kh, mỗi người 25%, tương đương với mỗi bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 13.407.500 đồng.

[12] Đối với thương tích của Nguyễn Văn D, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo D xác định mình bị xây sát nhẹ, hiện nay vết thương đã lành, có đơn từ chối giám định và khởi tố vụ án (tại các bút lục số 192, 210), đồng thời theo văn bản của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Dương trả lời trường hợp thương tích của Nguyễn Văn D là không giám định được tỷ lệ thương tích nên không đặt ra xem xét.

[13] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đưa ra đối với các bị cáo về tội danh, mức hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự, là phù hợp nên có cơ sở chấp nhận.

[14] Đối với quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Trần Quốc Á về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo là có cơ sở chấp nhận. Còn mức hình phạt là có cơ sở chấp nhận một phần.

[15] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn D, Trần Quốc Á và Lê Vũ Kh phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Lê Vũ Kh 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/3/2021.

- Xử phạt bị cáo Trần Quốc Á 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/12/2020.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 06 (sáu) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/12/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 357, Điều 468, Điều 584, 585, 587 và 590 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 01/11/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

- Bị cáo Nguyễn Văn D có trách bồi thường cho bị hại Nguyễn Thành T số tiền 26.815.000 (hai mươi sáu triệu tám trăm mười lăm nghìn) đồng.

- Bị cáo Lê Vũ Kh có trách bồi thường cho bị hại Nguyễn Thành T số tiền 13.407.500 (mười ba triệu bốn trăm lẻ bảy nghìn năm trăm) đồng.

- Bị cáo Trần Quốc Ái có trách bồi thường cho bị hại Nguyễn Thành T số tiền 13.407.500 (mười ba triệu bốn trăm lẻ bảy nghìn năm trăm) đồng.

Kể từ ngày anh Nguyễn Thành T có yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm trả số tiền trên thì hàng tháng các bị cáo còn phải trả cho anh T khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) thanh kim loại dài 50 cm và 02 (hai) mảnh thủy tinh bị vỡ.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/4/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An với Chi cục thi hành án dân sự thành phố Dĩ An).

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.341.000 (một triệu ba trăm bốn mươi một nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Vũ Kh phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 670.500 (sáu trăm bảy mươi nghìn năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Quốc Á phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 670.500 (sáu trăm bảy mươi nghìn năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo và bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA